

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LÂM ĐỒNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TỔ CHỨC BÁN ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

Đơn Dương, ngày 17 tháng 01 năm 2024

TT	NỘI DUNG	Trung tâm DVBGTS tỉnh Lâm Đồng	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
1	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá		23,0	22,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá		11,0	11,0	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)		6,0	6,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện		5,0	5,0	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá		8,0	8,0	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá		4,0	4,0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá		4,0	4,0	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động		2,0	2,0	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến		1,0	0,0	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá		1,0	1,0	



II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)		22,0	22,0	
1	Phương án đấu giá để xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan		4,0	4,0	
2	Phương án đấu giá để xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao		4,0	4,0	
3	Phương án đấu giá để xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá		4,0	4,0	
4	Phương án đấu giá để xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá		4,0	4,0	
5	Phương án đấu giá để xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá		3,0	3,0	
6	Phương án đấu giá để xuất các giải pháp quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá		3,0	3,0	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản		45,0	38,0	
1	Trong năm trước liên kế đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5		6,0	6,0	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)		2,0		
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng		3,0		
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng		4,0		
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng		5,0		
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên		6,0	6,0	

2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)		18,0	16,0	
2.1	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5				
2.1	Dưới 20% (bao gồm tương hợp không có chênh lệch)		10,0		
2.2	Từ 20% đến dưới 40%		12,0		
2.3	Từ 40% đến dưới 70%		14,0		
2.4	Từ 70% đến dưới 100%		16,0	16,0	
2.5	Từ 100% trở lên		18,0		
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)		5,0	5,0	
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3				
3.1	Dưới 03 năm		3,0		
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm		4,0		
3.3	Từ 05 năm trở lên		5,0	5,0	
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản		3,0	2,0	
4.1	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3				
4.1	01 đấu giá viên		1,0		
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên		2,0	2,0	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		3,0		
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên)		4,0	3,0	



	theo Nghị định 05/2005/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định 17/2010/NĐ-CP về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)				
5.1	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3				
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0	0		
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0	3,0		
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0			
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	4,0		
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4				
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0			
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0			
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0	4,0		
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0			
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0	3,0		
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2				
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0			
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	3,0		
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	1,0		
IV	Thủ lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5,0	3,0		
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3				

1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính		3,0	3,0	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trung đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		4,0		
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trung đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		5,0		
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định		5,0	5,0	
Tổng số điểm			100	92	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố				
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		Đủ điều kiện	x	
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		Không đủ điều		

CHẤP HÀNH VIÊN



Võ Quốc Tuấn

